

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị H và ông Lê Xuân T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh L - Thư ký của TAND khu vực 10 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST- HS ngày 10/9/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST- HS ngày 12/9/2025, đối với bị cáo:

Phạm Ngọc A(tên gọi khác: không), sinh ngày 09/01/2004 tại xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá; Căn cước công dân số: 038204032995; nơi đăng ký thường trú: Thôn Rằm Duộng, xã Thạch Lập, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng Kh và bà Phạm Thị H; vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Lê Văn T – sinh năm 1986; trú tại: Làng Miềng, xã Kiên Thọ, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đăng D – sinh năm 1992; trú tại: Khu phố Trần Phú, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 12/7/2025, Phạm Ngọc A trú tại thôn Rằm Duộng, xã Thạch Lập, tỉnh Thanh Hoá bắt xe khách đi từ xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xuống đến cầu Lam Kinh thuộc địa phận xã Kiên Thọ, tỉnh Thanh Hoá. Sau đó đi bộ vào hồ câu của anh Lê Văn T ở làng Miềng, xã Kiên Thọ, tỉnh Thanh Hoá(là chủ hồ câu) để

chơi. A ngồi chơi đến khoảng 01 giờ ngày 13/7/2025 đi lên chòi nơi anh T ngủ. Khi lên đến nơi nhìn thấy anh T đang ngủ, trên đầu giường ngủ có một chiếc điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xanh ghi, A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. A lấy chiếc điện thoại và cho vào túi quần đùi bên phải của mình đang mặc rồi đi bộ ra cầu Lam Kinh và bắt xe khách đến quán Game ở Ba Si, xã Kiên Thọ, tỉnh Thanh Hoá để chơi Game. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, A bắt xe khách đi đến cửa hàng điện thoại Hiền Dương ở khu phố Trần Phú, xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá do anh Nguyễn Đăng D làm chủ để bán chiếc điện thoại mà A trộm cắp được. Sau khi xem qua điện thoại anh D thấy điện thoại bị khoá mật khẩu, không đăng nhập được nên có hỏi A có phải điện thoại trộm cắp được không thì A trả lời là “điện thoại của bạn để lại cho dùng, quên mật khẩu đăng nhập và Icloud”, A cam kết không phải điện thoại trộm cắp nên anh D đã mua với giá 6.000.000đ, số tiền này A đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 08/8/2025, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, Phạm Ngọc A đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 204/KL – HĐĐGTS ngày 14/8/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thanh Hoá kết luận: 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là: 22.533.333đ(Hai hai triệu năm trăm ba ba nghìn ba trăm ba ba đồng).

*Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro max, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn T.

*Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Văn T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Anh Nguyễn Đăng D là người mua chiếc điện thoại trên với bị cáo Phạm Ngọc A, anh D đã nhận đủ số tiền số tiền mua điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV 10 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, bị hại anh Lê Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng Nguyễn Đăng D vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng hơn 01 giờ ngày 13/7/2025, tại hồ câu của anh Lê Văn T ở Làng Miềng, xã Kiên Thọ, tỉnh Thanh Hoá, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, Phạm Ngọc A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xanh ghi của anh Lê Văn T, trú tại Làng Miềng, xã Kiên Thọ, tỉnh Thanh Hóa, tài sản trộm cắp có giá trị là 22.533.333đ (Hai hai triệu năm trăm ba ba nghìn ba trăm ba ba đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú về hành vi của mình và khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hậu quả của tội phạm đã gây

ra ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, các tội phạm về xâm phạm sở hữu đang có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản trộm cắp là 22.533.333đ, trước khi phạm tội bị cáo thường xuyên không có mặt tại địa phương, không có nghề nghiệp ổn định, nghiện Game, nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xanh ghi quá trình điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tiếp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc A **11**(Mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Ngọc A phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 10 – Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ H

